|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13** | | | | | | | |
| Giáo viên: Nguyễn Thị Việt Hoa - Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 08/12/2024 | | | | | | | |
| **Thứ, ngày, buổi** | | **Tiết TKB** | **Môn  (hoặc PM)** | **Lớp** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** | **Chuẩn bị, điều chỉnh** |
| ***Hai*** | **Buổi sáng** | **1** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 37 | Em làm việc tốt cho cộng đồng |  |
| **2** | Tiếng Việt | 2B | 121 | Bài đọc 1: Bà nội, bà ngoại. |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 122 | Bài đọc 1: Bà nội, bà ngoại. |  |
| **4** | Tự Học | 2B | 14 | Ôn luyện Toán |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *02/12/2024* | **Buổi chiều** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 61 | Bài 36: Luyện tập (tiếp theo) (T2) |  |
| **3** | Tiết Đọc Thư Viện | 2B | 13 | Đọc cặp đôi |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Ba*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 123 | Bài viết 1: Nghe viết: Bà nội, bà ngoại. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 124 | Bài viết 1: Chữ hoa: L |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *03/12/2024* | **Buổi chiều** | **1** | Toán | 2B | 62 | Bài 37: Luyện tập chung (T1) |  |
| **2** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 38 | Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn |  |
| **3** | STEM | 2B | 13 | Luyện Tiếng việt |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Tư*** | **Buổi sáng** | **1** | Toán | 2B | 63 | Bài 37: Luyện tập chung (T2) |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| *04/12/2024* | **3** | Tiếng Việt | 2B | 125 | Bài đọc 2: Vầng trăng của ngoại. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 126 | Bài đọc 2: Vầng trăng của ngoại. |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Năm*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |
| **3** | Tiếng Việt | 2B | 127 | Nói và nghe: KC đã học: Vầng trăng của ngoại. |  |
| **4** | Tiếng Việt | 2B | 128 | Bài viết 2: Viết về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc ông bà |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| *05/12/2024* | **Buổi chiều** | **1** | Toán | 2B | 64 | Bài 38: Ki - lô – gam (T1) |  |
| **2** | Tiếng Việt | 2B | 129 | Góc sáng tạo: Quà tặng ông bà |  |
| **3** |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |
| **5** |  |  |  |  |  |
| ***Sáu*** | **Buổi sáng** | **1** |  |  |  |  |  |
| **2** | Toán | 2B | 65 | Bài 38: Ki - lô – gam (T2) |  |
| *06/12/2024* | **3** | Tiếng Việt | 2B | 130 | Góc sáng tạo: Quà tặng ông bà + Tự đánh giá |  |
| **4** | Hoạt động trải nghiệm | 2B | 39 | Câu chuyện của em |  |
| **5** |  |  |  |  |  |

# *Thứ hai, ngày 2 tháng 12 năm 2024*

# T1. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SHDC: EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

- Biết hưởng ứng phong trào giúp đỡ bạn bè và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

- Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương cảm thông với những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Nhiệt tình trong phong trào giúp đỡ bạn bè và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ bạn bè và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để chuẩn bị thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2.Thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  **3.Sinh hoạt theo chủ đề: Em làm việc tốt cho cộng đồng.**  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong  trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:  + Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.  + GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi. | - HS tập hợp 3 hàng dọc.  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

# 

# T2,3. TIẾNG VIỆT

## BÀI 13: CHỦ ĐIỂM: YÊU KÍNH ÔNG BÀ

## BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho bạn nhỏ và tình cảm của bạn nhỏ dành cho bà nội, bà ngoại.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ.

**2. Phát triển năng lực văn học.**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại được thể hiện qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà nội, bà ngoại

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\* Tích hợp GDLTCM, ĐĐLS:** Giáo dục học sinh luôn thể hiện sự yêu thương, kính trọng ông bà vì ông bà là người luôn yêu thương các cháu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu., học liệu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu, chia sẻ chủ điểm (10 phút)**  - Hát và vận động: Bà ơi bà  - Đọc bài Chăm sóc ông bà phần Chia sẻ.  - Đọc CH và gợi ý.  - Chốt: Chúng ta cần phải biết yêu kính ông bà, giúp đỡ ông bà. Các em có thể dựa vào các gợi ý như trong SGK để giúp đỡ ông bà mạnh khỏe*.*  **2.Hình thành kiến thức mới (25phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bà nội, bà ngoại*.  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - Đọc phần giải thích từ ngữ  - Luyện đọc theo nhóm 4 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  **3.Luyện tập. (30 phút)**  **HĐ1: Đọc hiểu (15 phút)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài.  - GV phỏng vấn HS nội dung từng câu hỏi.  - GV kết luận.  - GV hướng dẫn cho HS HTL 2 khổ thơ cuối.  \* Để thể hiện sự yêu thương, kính trọng ông bà em đã làm gì?  **HĐ2. Làm bài luyện tập.(15 phút)**  **Bài 1:** Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ (cặp đôi)   * Khổ 1: thương, yêu. * Khổ 2: yêu. * Khổ 3: mong, thương, trông. * Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiết tha.   **Bài 2:** Em cần thêm dấu phẩy vào chỗ nào trong các câu sau:  - GV chụp, chiếu, chữa bài.  Chốt đáp án, nhấn mạnh cách đặt dấu phẩy:  a..Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội**,** ông bà ngoại.  b.Em giúp ông bà quét nhà**,** nhặt rau**,** cho gà ăn.  **4.Vận dụng. (5 phút)**  - Em có yêu bà của mình không? Em phải làm gì để thể hiện tình yêu thương đó với bà? | - Hát và vận động theo nhạc.  - HS đọc bài Chăm sóc ông bà  - HS đọc CH và gợi ý. Cả lớp đọc thầm theo.  - Thảo luận và chia sẻ.  - HS đọc thầm theo.  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc cặp đôi.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài  - HS thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời theo yêu cầu của GV.  - HS học thuộc lòng  - Đọc thuộc lòng trước lớp.  - HS chia sẻ  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét – Bổ sung.  - Làm việc cá nhân vào vở.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**



T4. CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN TẬP: PHÉP CỘNG, TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về phép cộng, trừ (có nhớ) đã học vào làm bài tập và các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ có nhớ.

**2.  Năng lực.**

- NL giải quyết vấn đề: Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần giúp được bạn bè, biết hợp tác với bạn trong khi làm việc nhóm.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu. (5 phút)**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập, thực hành. (25 phút)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính      a, 38 + 27       b, 63 - 25      c, 44 + 56       d, 100 - 19  - Yêu cầu HS làm bảng con từng phép tính  - GV nhận xét kết quả  **Bài 2:** Tính  70 - 25 + 18 = 14 + 47 – 23 =  32dm + 19dm - 6dm =  87cm - 38cm + 15cm =  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  **Bài 3:** Đàn vịt có 35 con, trong đó có 16 ở dưới ao. Hỏi có bao nhiêu con ở trên bờ?  - Chữa bài của HS  - Nhận xét bài làm của HS | - HS hát và vận động theo bài hát    - HS nêu yêu cầu  - Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.  - HS làm bảng con  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS chữa bài.    - HS nêu đề toán, 2 bạn nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - HS làm bài vào vở  - Nhận xét bài của bạn  - Đổi chéo vở chữa bài |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

BUỔI CHIỀU. T2. TOÁN

**BÀI 36: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có một chữ số.

**2.Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: Quan sát và thực hiện được các bước từ đó tư duy hình thành kiến thức đặt tính, tính và tính nhẩm trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có một chữ số.

- NL giao tiếp toán học:Thể hiện qua việc trao đổi, thảo luận với bạn để nêu ra được cách đặt tính, cách tính dạng bài 100 trừ cho số có một chữ số.

- NL giải quyết vấn đề toán học: HS biết vận dụng kiến thức mới, thực hiện tính được kết quả theo yêu cầu bài tập.

- NL mô hình hóa toán học: Thông qua các hình ảnh HS giải được bài toán liên quan đến thực tế;

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần giúp đỡ, hợp tác với bạn trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu: (5phút)**  Trò chơi: “Đố bạn”:  ND: Ôn lại cách tính nhẩm cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 100.  - GV kết nối bài học.  **2.Luyện tập, thực hành. (25phút)**  **Bài 4**. Đặt tính rồi tính  - GV chiếu mẫu và yêu cầu HS nhận xét.  - GV chốt cách đặt tính, tính  - GV đọc từng bài yêu cầu HS làm bảng con.  - Nhấn mạnh cách đặt tính, tính với trường hợp 100 trừ đi số có một chữ số.  - Bài 4b: Làm vở ô li.  - Chữa bài  - Chốt đáp án  **Bài 5:** Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng: (nhóm 4)  - GV chiếu bài  -Nhận xét - Chốt đáp án.  **Bài 6:**  - GV chiếu bài toán  -Chấm một số bài - Nhận xét  -Tuyên dương - Tìm ra một số lời giải khác.  **4.Vận dụng (5phút)**  - Trò chơi: Đố bạn:  Em hãy viết 1 phép tính trừ - mời bạn bên cạnh cùng nhau giải rồi nêu cách thực hiện phép tính đó. | - Lớp trưởng điều hành.  - Bạn nào nhẩm nhanh – thắng cuộc.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS quan sát mẫu và nhận xét.  - HS nhắc lại.  -Làm bảng con (phần a)  - 4 HS nêu cách thực hiện.  - HS đọc yêu cầu  -Phần b làm vào vở ô li  - Đổi vở đối chiếu kết quả.  -HĐ nhóm 4  -Đại diện chia sẻ kết quả  -Nhận xét kết quả.  - HS đọc bài toán  -Tìm hiểu bài và làm bài vào vở ô li.  - HS lên chữa bài.  -Nhận xét bài bạn.  -Thực hiện theo cặp đôi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

T3. ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN

ĐỌC CẶP ĐÔI

*Thứ ba, ngày 3 tháng 12 năm 2024*

T3. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: NGHE VIẾT: BÀ NGOẠI BÀ NỘI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triểm năng lực ngôn ngữ**

- Nghe đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài viết.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại được thể hiện qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng, yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà nội, bà ngoại

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  -Hát: Cháu yêu bà.  - GV kết nối bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới. (20 phút)**  **HĐ1: Hướng dẫn nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài viết.  - GV yêu cầu HS đọc lại  - GV hỏi về nội dung và hình thức của bài viết:  - Nội dung bài viết nói lên điều gì?  - Đoạn thơ gồm mấy khổ thơ?  - Mỗi khổ thơ có mấy dòng thơ?  - Mỗi dòng thơ có mấy chữ?  - Những chữ nào trong bài viết được viết hoa?  - GV chốt lại cách trình bày bài.  **HĐ2. Nghe viết bài**  - GV đọc bài cho HS viết.  - Đọc soát lỗi  - Chấm, nhận xét.  **3.Luyện tập - Thực hành (7 phút)**  **Bài 2:** Tìm các từ có tiếng: r/ d/ gi, ec/ et (BT 2)  - Chữa bài.  - Nhận xét, chốt đáp án  a. Bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa:  -Giữ kín, không cho ai biết : giấu giếm.  -Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ: hát ru.  -Vết tích còn lại của sự vật, sự việc: dấu tích.  b.Chứa vần **ec** hoặc **et**, có nghĩa:  -Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết: Bánh tét.  -Xe có bồn chở dầu, nước: Xe két nước.  -Xe cộ đông đúc, không đi lại được: Kẹt xe.  **3.Vận dụng. (5phút)**  **Bài 3**: Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et (cả lớp)  - GV tổ chức trò chơi thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et  - GV nhận xét,Tuyên dương HS | -Hát và vận động theo nhạc.    - HS lắng nghe.  - HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  -Viết bài vào vở.  -Soát lỗi.  -Lắng nghe.  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài tập.  - HS chia sẻ bài làm.  -Chơi trò chơi Tiếp sức.  -Tham gia chơi trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.**

T4. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 1: CHỮ HOA L**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết viết chữ hoa L viết hoa cờ vừa và cỡ chữ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Luôn luôn kính yêu ông bà, cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận diện được nội dung câu ứng dụng và hình ảnh đẹp có trong câu đó.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liêu

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  - Hát và vận động: Chữ đẹp nết càng ngoan  - GV kết nối bài học  **2.Hình thành kiến thức mới (10phút)**  **HĐ1: Tập viết chữ *L* hoa**  1.Quan sát mẫu chữ hoa *L*  - GV chiếu mẫu chữ *L*:  - Nhận xét về cấu tạo chữ L  - GV chốt.  + Cấu tạo: Cao 5 li (cỡ vừa), 2,5 li gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.  + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đấu các chữ *C* và *G*; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chần chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.  - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  2***.***Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - Câu trên muốn nhắc nhở các em điều gì?  - GV kết luận: Cụm từ muốn nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *L, l, y, k, h, g, b*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, ô, n, ê, a*.   - GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **3.Luyện tập – Thực hành (15phút)**  **HĐ1*.***Viết vào vở *Luyện viết 2*  - GV yêu cầu HS viết bài trong vở Luyện viết.  - GV Chấm bài, chữa lỗi, nhận xét  **4.Vận dụng. (5phút)**  **-**Hãy viết tên bạn hoặc người thân bắt đầu bằng L.  -Về nhà luyện viết theo chữ hoa nghệ thuật em thích 3 lần câu ứng dụng. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS quan sát.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào bảng con.  - HS đọc lại cụm từ.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - Viết bảng con Luôn  - HS viết vào vở Luyện viết.  - Lắng nghe, chữa lỗi.  - Thực hiện theo yêu cầu. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

## 

BUỔI CHIỀU. T1. TOÁN

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

**2.Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

- NL tư duy và lập luận toán học: HS biết tư duy để xếp các số cho sẵn thành phép tính đúng.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: thật thà, ngay thẳng trong học tập

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bạn bè; quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè.

có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu

I**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  -Hát: Em học toán  - GV kết nối bài học  **2.Luyện tập – Thực hành. (25phút)**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính (cá nhân)  - Gọi HS nêu cách đặt tính – tính.  - Nhận xét tuyên dương  **Bài 2:** Xếp các thẻ số vào ô thích hợp để tạo thành phép tính đúng (cặp đôi)  - Gọi 3 cặp chia sẻ trước lớp.  - Chốt đáp án: Với 3 số như vậy ta ghép được 4 phép tính đúng.  **Bài 3:** Tính (cá nhân)  -Gọi HS đọc yêu cầu – Tìm hiểu yêu cầu.  -Thực hiện vào vở. (phần a)  Lưu ý: Phép tính có 2 dấu phép tính ta thực hiện từ trái sang phải.  **4.Vận dụng (5phút)**  -Em hãy nêu cách thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính với bạn bên cạnh. | -Hát và vận động theo nhạc.  - HS làm cá nhân vào vở  - Một số HS nêu cách thực hiện.  -Hoạt động cặp đôi.  -Đại diện chia sẻ trước lớp.  -Nhận xét.  - Đọc và làm bài vào vở  - Đổi vở, chữa bài.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**



T2. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\*NL thích ứng với cuộc sống:**

- Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Phẩm chất :**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động từ thiện để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn;

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc vận động cho hoạt động từ thiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Mở đầu. (5 phút)**   - Hát và vận động: Lớp chúng ta đoàn kết  **2. Hình thành kiến thức: (10 phút)**  **\* HĐ1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?  - GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  **\* Kết luận:** *Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cặnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vi thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.*  **3. Luyện tập. (15 phút)**  **\* HĐ2: Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em**  GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:  - Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?  - Người đó gặp những khó khăn nào?  - Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?  **\* Kết luận:** Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Moi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.  **3. Vận dụng. (5 phút)**  + Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cành khó khăn.  + Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình bày trước lớp. | Khởi động: Vận động theo bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù  + Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.  - HS thực hiện nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

T3. CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

-Từ chỉ đặc điểm, đặt câu theo mẫu Ai – Thế nào? Dấu phẩy.

- Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?

**2. Phát triển năng lực văn học**

- HS viết được đoạn văn về ông hoặc bà của em.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học có tinh thần tự học.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập để hoàn thành nội dung bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

- Bảng phụ, phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  - Hát và vận động: Bà cháu  - GV kết nối bài học.  **2. Luyện tập -Thực hành:**  **HĐ1: Làm bài tập (20 phút)**  - Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS:  HSY, TB : Bài 1,2,3  HSKG: Hoàn thành cả 4 bài  **Bài 1:**  Viết dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong các câu sau:  a. Sách vở bút thước đều được xếp gọn gàng trên bàn.  b. Bạn Mai bạn Lan đều thích đọc truyện.  b. Em giúp ông bà quét nhà quét sân.  **Bài 2:** Đặt câu theo mẫu Ai Thế nào với các từ sau:  a. ngoan ngoãn  b. nghiêm khắc  c. đỏ chói  d. xanh biếc  - Gọi HS chia sẻ trước lớp.  **Bài 3:** Gạch 1 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ai? Gạch 2 gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? trong các câu sau:  - Mái tóc bà em bạc trắng.  - Ông em rất hiền hậu.  - Em yêu thương, kính trọng ông bà.  - Ông em tuổi đã cao nhưng rất minh mẫn.  **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn 4 – 6 câu kể về ông hoặc bà của em.  **HĐ2: Chấm, chữa bài (10 phút)**  - Giáo viên chấm một số bài.  - GV chữa bài và nhận xét.  **3. Vận dụng(5phút)**  - Đọc lại đoạn văn em vừa viết cho bạn bên cạnh nghe  - Về nhà đọc bài văn em vừa viết cho người thân nghe. | - Hát và vận động theo nhạc    - HS nhận nhiệm vụ.  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi vở chữa bài.  -Tìm hiểu yêu cầu  - Làm bài vở ô li.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Làm bài vào vở.  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe và chữa lỗi  - HS thực hiện cặp đôi.  - Thực hiện YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

*Thứ tư, ngày 4 tháng 12 năm 2024*

T1. TOÁN

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tính huống gần với thực té

**2. Năng lực**

- NLgiải quyết vấn đề toán học: Bằng hiểu biết của mình hoàn thành nội dung bài tập theo yêu cầu.

- NL mô hình hoá toán học: Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính theo yêu cầu bài**.**

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập,

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  ND: GV đưa ra phép trừ có nhớ phạm vi 100 - HS tính nhanh vào bảng con  -Nhận xét – Kết nối bài học  **2.Luyện tập – Thực hành (25phút)**  **Bài 3b**: Chọn kết quả cho mỗi phép tính  - GV tổ chức trò chơi: Tìm đường về nhà  -Nhận xét  Chốt: BT có 2 dấu phép tính ta thực hiện từ trái sang phải.  **Bài 4:**  -Gọi chiếu bài toán  -Mời đại diện 3 HS chia sẻ trước lớp.  - Chốt: Cách giải bài toán về nhiều hơn  **3.Vận dụng(5phút)**  **Bài 5:** Trò chơi “Tìm phép cộng có kết quả bằng 100” (cá nhân)  -Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn  - GV yêu cầu 2 đội, mỗi đội 3 em  lên chơi.  - Nhận xét - tuyên dương nhóm nhanh, đúng  - Bài học hôm nay, con đã học thêm được điều gì? | - Lớp trưởng điều hành.  - Làm vào bảng con  - Đọc yêu cầu bài.  - Lớp chia thành 4 đội  - Lên thi đua nối kết quả đúng cho mỗi ngôi nhà.  - Nhận xét - Chữa bài.  - Đọc bài toán  - HS suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Đại diện chia sẻ trước lớp.  - Đọc yêu cầu  -Đại diện nhóm chơi trò chơi.  -HS tham gia chơi  - Đọc kết quả đã ghép.  - Giải thích kết quả nhóm mình.  -Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3,4:    TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

-Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.

-Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**2.Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái:Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà.

- Phẩm chất chăm chỉ:Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong giờ học, học tập nghiêm túc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  - Hát và vận động: Cháu yêu bà  -Kết nối bài học  **2.Hình thành kiến thức mới (30phút)**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  - GVđọc mẫu bài *Vầng trăng của ngoại*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp câu:  + Đọc từ khó:  + Đọc nhóm 2: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **2.Luyện tập. (30 phút)**  **HĐ1: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **HĐ2: Làm bài luyện tập.**  **Bài 1:** Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên. (cá nhân)  VD: Ông ngoại rất quan tâm My và Bin.  Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng.  **Bài 2:** Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!”. Chốt: VD:  - Câu nói của bạn My **rất hay**!  - Câu nói của bạn My **rất trong sáng**!  - Câu nói của bạn My **rất dễ thương**!  **Bài 3:** Dấu câu nào phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi**?  - GV chiếu nội dung bài tập.  - Chụp - chiếu – Chữa bài  - GV mời một số HS trình bày bài làm của mình.  Chốt: Hướng dẫn HS xác định nội  dung và chức năng của các câu cần điền dấu.  **4.Vận dụng. (5phút).**  - Em sẽ làm gì để tỏ lòng yêu thương đối với ông bà?  **-**Về nhà đọc lại 3 lần bàiVầng trăng của ngoại cho người thân nghe. | **-** Hát và vận động theo nhạc.  -Lắng nghe – đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp câu.  - HS đọc từ khó  -Luyện đọc cặp đôi  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Thảo luận, trả lời các CH.  - HS chia sẻ CH trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở.  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Hoạt động cặp đôi  - Đại diện chia sẻ trước lớp  -Nhận xét.  - HS đọc yêu cầu và tìm hiểu.  - HS làm bài cá nhân.  - Một số HS chia sẻ bài làm của mình.  - HS chữa bài.  - Chia sẻ ý kiến. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

Cho học sinh nói thêm về mối quan hệ của anh em bên học nội, họ ngoại với bố mẹ em.

VD: Anh trai của bố gọi là gì? ….

*Thứ năm, ngày 5 tháng 12 năm 2024*

T3. TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

- Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

**2.Phát triển năng lực văn học:** Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bà nội, bà ngoại được thể hiện qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài, kể lại được câu chuyện.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  - Hát và vận động: Bà cháu  - GV kết nối bài học  **2.Luyện tập - Thực hành(25phút)**  **HĐ1: Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh**  - GV chiếu tranh và CH gợi ý.  -Thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ2. Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV chiếu yêu cầu bài tập.  - Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  **4.Vận dụng. (5phút)**  -Về nhà hãy phân vai cùng người thân kể lại toàn bộ câu chuyện. | -Hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và câu hỏi gợi ý.  - HS quan sát tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Thảo luận nhóm 4  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T4. TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ MỘT VIỆC EM ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà hoặc người cao tuổi.

-Dựa vào những điều vừa kể hãy viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

**2.Phát triển năng lực văn học**

-Biết bày tỏ sự quan tâm, chăm sóc của em đối với ông bà cảu mình.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái:Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà.

- Phẩm chất chăm chỉ:Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong giờ học, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp QP-AN: HS biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo án, học liệu.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  - Hát và vận động: Bà cháu  - GV kết nối bài học  **2.Hình thành kiến thức mới (10phút)**  **HĐ1:** Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà  - GV chiếu YC và gợi ý của BT1.  - GV hướng dẫn HS CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3.Luyện tập – Thực hành (15phút)**  **HĐ2:** Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà  - Đọc YC của BT 2.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  \* Nhắc nhở HS trong viết bài cần biết thể hiện tình yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ người thân…  - GV mời một số HS trình bày bài làm của mình.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - Chụp, chiếu 2 bài của HS để nhận xét, chữa lỗi.  Lưu ý HS  **4.Vận dụng. (5phút)**  -Em hãy đọc đoạn văn của mình cho bạn bên cạnh nghe. | -Hát và vận động thoe nhạc.  - HS lắng nghe.  - Đọc yêu cầu và câu hỏi gợi ý  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định YC của BT2.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS chia sẻ bài làm của mình.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài.  -Thực hiện yêu cầu. |



BUỔI CHIỀU. T1. TOÁN

**BÀI 38: KI – LÔ GAM (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng.

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khác là dụng cụ để đo đại lượng, khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2. Năng lực**

- NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả của các đồ vật từ đó tư duy được đơn vị đo khối lượng là kg.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng một số loại cân để thực hành cân nặng một số vật liên quan đến thực tiễn.

- NL giao tiếp toán học: Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung về cân một số vật đơn giản.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần giúp đỡ, hợp tác với bạn trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 2 cái cân với các quả cân theo đơn vị kg; 1 cân đĩa (cân đồng hồ)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  - GV yêu cầu HS lấy 2 quyển sách cầm 2 tay nâng lên.  - GV đưa cân 2 đĩa và giới thiệu bài  - GV kết nối bài học.  **2.Hình thành kiến thức mới (15phút)**  - GV giới thiệu: Khối lượng của một  vật và so sánh độ nặng nhẹ của vật đó  để biết được khối lượng 1 vật.  - Giới thiệu quả cân 1kg  - Ki – lô – gam là đơn vị đo khối lượng của 1 vật. Ki –lô – gam viết tắt: kg  - GV giới thiệu HS cái cân 2 đĩa và HD thực hiện cân đồ vật như: gói đường, 1kg….  - GV cho HS thực hành với cân 2kg với một số vật khác.  Chốt: Ki – lô – gam là một đơn vị đo khối lượng.  **3.Luyện tập- Thực hành. (10phút)**  **Bài 1:** Số? (cặp đôi)  - Chiếu yêu cầu bài  -Yêu cầu Quan sát hình SGK  Chốt: Con cá nặng 2kg vì nó bằng 2 quả cân 1 kg.  - Quả dưa hấu nặng 3 kg.  ? Em có nhận xét gì về 2 loại cân  -Nhận xét – chốt đáp án.  **3.Vận dụng. (5phút)**  - Em được bao nhiêu cân?  - Khi cân, em hay sử dụng loại cân nào?  - Nêu các loại cân mà em biết?  -Về nhà tìm hiểu các loại cân em vừa kể. | -Trả lời vật nào nặng hơn, vật nào nhẹ hơn  - Quan sát – lắng nghe.  -1 HS lên bảng cầm quả cân 1kg để cảm nhận trực quan và so sánh vở và quả cân vật nào năng hay nhẹ hơn.  -Lắng nghe.  - Đọc Ki – lô – gam: (CN – ĐT)  -Viết bảng con kg và đọc.  - HS theo dõi  - HS thực hành cân một số đồ vật.  -Xác định kim lệnh về một phía thì xác định xem bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn.  - Đọc bài - Tìm hiểu yêu cầu.  - Hoạt động cặp đôi  - Đại diện chia sẻ trước lớp  - Nhận xét - bổ sung.  -Trả lời.  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

- Cho học sinh thực hành cân nhiều loại đồ vật hơn.

T2. TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triến năng lực ngôn ngữ**

-Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiếp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

**2. Phát triển năng lực văn học:** Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái:Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà.

- Phẩm chất chăm chỉ:Biết chăm chỉ, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong giờ học, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họa động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  -Hát và vận động: Chào ông chào bà  - GV kết nối bài học.  **2.Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  **HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời HS đọc YC của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.  + Với BT2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.  + Với BT3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.  **3.Luyện tập – Thực hành (20 phút)**  **HĐ1: Làm bài**  - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **4.Vận dụng. (5phút)**  - Suy nghĩ (sưu tầm) lời tặng, lời chúc để tiết học tiếp gắn vào sản phẩm. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát  - HS đọc YC của 3 BT.  - HS lắng nghe.  - HS làm quà tặng ông bà.    -Thực hiện yêu cầu. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

*Thứ sáu, ngày 6 tháng 12 năm 2024*

T2. TOÁN

**BÀI 38: KI – LÔ – GAM (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện các phép tính có kèm theo đơn vị kilôgam.

- Thực hành cân một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam

**2. Năng lực**

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện đúng các phép tính có kèm theo đơn vj kg theo yêu cầu của bài tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng một số loại cân để thực hành cân nặng một số vật liên quan đến thực tiễn.

- NL giao tiếp toán học: Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung về cân một số vật đơn giản.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học

- Phẩm chất trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong học tập;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Cân đĩa; cân đồng hồ; ….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họa động của học sinh** |
| **1.Mở đầu. (5phút)**  - Nghe hát và vận động: Em học toán  - GV kết nối bài học.  **2.Luyện tập – Thực hành (25phút)**  **Bài 2:** Tính (theo mẫu)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li  - Chữa bài, nhận xét  Chốt: BT có tên đơn vị cần ghi kết quả kèm theo tên đơn vị của phép tính đó.  **Bài 3:** Bài toán (cá nhân)  - Gọi học sinh đọc bài toán.  - YC HS làm bài vào vở.  - Nhận xét - đánh giá  **Bài 4:** Thực hành cân đồ vật  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm  - Các nhóm để đồ vật đã chuẩn bị lên bàn  - Thực hành ước lượng rồi cân đồ vật nhóm mình có.  - Đại diện các nhóm lên cân trước lớp  - Nhận xét - đánh giá  ? Qua bài 4 em học được gì?  **4.Vận dụng. (5phút)**  -GV chiếu yêu cầu bài 5    -Trình bày miệng  - GV liên hệ  + Em cân nặng bao nhiêu kg?  + Khi cân em hay sử dụng loại cân nào?  - Về nhà hãy cân 3 đồ vật trong gia đình mình – ghi vào vở và tiết học sau báo cáo. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - Đổi vở - Kiểm tra kết quả cho nhau.    -Đọc bài toán và tìm hiểu bài toán.  - Làm vào vở  -1 HS lên bảng chữa bài  -Thảo luận nhóm 4  -Tập ước lượng từng đồ vật.  -Thực hành cân các đồ dùng học tập của mình.  -Báo cáo kết quả trước lớp.  -Nhận xét – Tuyên dương.    -Đọc yêu cầu bài tập 5  -Quan sát tranh  - HS trình bày trước lớp.    - HS chia sẻ  -Thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

T3. TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triến năng lực ngôn ngữ**

-Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiếp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

-Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

**2. Phát triển năng lực văn học:** Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái:Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng ông bà.

- Phẩm chất chăm chỉ:Biết chăm chỉ, cố gắng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong giờ học, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, học liệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Họa động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  -Hát và vận động: Chào ông chào bà  - GV kết nối bài học.  **2.Luyện tập, thực hành (20phút)**  **HĐ1: Nêu lại yêu cầu của bài tập**  - GV mời HS nhắc lại yêu cầu của 3 BT.  **HĐ2: Tiếp tục hoàn thành sản phẩm**  - GV YC HS tiếp tục làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **HĐ3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà.  **HĐ3.Tự đánh giá. (5phút)**  - GV yêu cầu HS đánh dấu *v* vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **HĐ4. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV chụp - chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS  **3.Vận dụng. (5phút)**  -Giới thiệu sản phẩm làm được của em cho cả lớp cùng xem.  -Về nhà hãy khoe sản phẩm của mình cho người thân xem. | -Hát và vận động theo nhạc bài hát  - HS đọc YC của BT.  - HS tiếp tục làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS báo cáo kết quả.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.



T4.HOẠT ĐỘNG TRẢI NHIỆM

# CÂU CHUYỆN CỦA EM

# I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

# 1. Năng lực.

\* NL thích ứng với cuộc sống:

# - Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.

# - Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

# - Hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

# 2. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương cảm thông với những người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Nhiệt tình trong phong trào giúp đỡ bạn bè và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ bạn bè và những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

# III.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

# Giáo án, học liệu

# III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu (5phút)**  - Hát : Lớp chúng em đoàn kết  - GV kết nối bài học.  **2. Sinh hoạt cuối tuần. (10 phút)**  **HĐ1: Đánh giá kết quả cuối tuần.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng điều hành đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **\* HĐ2: Xây dựng kế hoạch tuần tới.**  **-**GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.  **HĐ3. Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện của em.**  GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.  - Sau mỗi câu chuyện, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.  - GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.  - GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với HS.  **3. Vận dụng. (5phút)**  - Chia sẻ với người thân những điều em học được từ chủ đề. | -Hát và vận động theo nhạc.  - Lớp Trưởng điều hành tổ trưởng đánh giá kết quả hoạt động trong tuần của tổ mình.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.    - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS rút ra bài học.  - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện ở nhà. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.

